

25 CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM LIÊN BANG NGA CƠ BẢN NHẤT THƯỜNG GẶP

LIÊN BANG NGA

Liên bang Nga là một quốc gia cộng hòa liên bang với 85 thực thể liên bang nằm ở phía bắc của lục địa Á - Âu, đây là quốc gia có diện tích lớn nhất trên thế giới. Liên bang Nga được thành lập kể từ sau sự sụp đổ, cải cách và tan rã của Liên Xô cùng Khối phía Đông vào năm 1991 và được công nhận là sự kế tục pháp lý của Nhà nước Xô viết.

LIÊN BANG NGA TỪ NĂM 1991 ĐẾN 2002

- Với sự giải tán Liên bang Xô viết ngày 25 - 12 - 1991, Liên bang Nga trở thành một quốc gia độc lập. Tháng 6 - 1991, Boris Yeltsin đã được bầu làm Tổng thống Nga trong cuộc bầu cử tổng thống trực tiếp đầu tiên trong lịch sử nhà nước Liên bang Nga.
- Tháng 10 năm 1991, tổng thống Yeltsin đã ra thông báo rằng Nga sẽ tiến hành cuộc cải cách căn bản theo định hướng thị trường cùng với cuộc "big bang" của Ba Lan, cũng được gọi là "liệu pháp sốc".
- Tháng 12 năm 1993, Hiến pháp Liên bang Nga được ban hành, quy định thể chế Tổng thống Liên bang.
- Tình hình chính trị không ổn định do sự tranh chấp giữa các đảng phái và xung đột sắc tộc, nổi bật là phong trào ly khai ở Tréc-ni-a.
- Về đối ngoại, Nga một mặt ngả về phương Tây, mặt khác khôi phục và phát triển các mối quan hệ với châu Á.
- Kinh tế Nga suy sụp đáng kể trong 10 năm cầm quyền của Tổng thống Yeltsin.
- Năm 1999, Vladimir Vladimirovich Putin đã được bầu làm tổng thống, thời kỳ này đã chứng kiến việc Nga thoát ra khỏi khủng hoảng kinh tế và chính trị và uy tín của Putin với người dân Nga tăng lên rất cao. Tuy vậy, nước Nga vẫn phải đương đầu với nhiều thách thức như nạn khủng bố, li khai, việc khôi phục và giữ vững vị thế cường quốc Á - Âu...

25 CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM LIÊN BANG NGA CƠ BẢN NHẤT

Câu 1. Tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế Liên Bang Nga từ năm 1991 đến năm 1995 rơi vào tình trạng:

- A. Luôn là con số âm.
- B. Chậm phát triển.
- C. Không phát triển.
- D. Trì trệ, chậm phát triển.

Câu 2. Sự điều chỉnh chính sách đối ngoại của Liên bang Nga từ năm 1991 đến năm 2000 phản ánh xu thế nào của thế giới giai đoạn này?

- A. Xu thế toàn cầu hóa
- B. Xu thế đa dạng hóa quan hệ ngoại giao
- C. Xu thế hướng về châu Á
- D. Xu thế lấy phát triển kinh tế làm trọng tâm

Câu 3. Thể chế chính trị của Liên Bang Nga từ năm 1993 trở đi là:

- A. Cộng hòa Liên Bang
- B. Cộng hòa Tổng thống
- C. Tổng thống Liên Bang
- D. Quân chủ lập hiến

Câu 4. Tháng 12-1993, Hiến pháp Liên Bang Nga được ban hành, quy định thể chế

- A. cộng hòa xã hội chủ nghĩa.
- B. tổng thống liên bang.
- C. quân chủ lập hiến.
- D. quân chủ chuyên chế.

Câu 5. Tổng thống đầu tiên của Liên bang Nga là ai?

- A. M. Goócbachốp.
- B. B. EnXin.
- C. V. Putin.
- D. D Medvêdev.

Câu 6. Nét nổi bật trong đường lối đối ngoại của Liên bang Nga trong thập niên đầu tiên của thế kỉ XXI ?

- A. Đối đầu quyết liệt với Mỹ.
- B. Khôi phục và phát triển mối quan hệ truyền thống với các nước châu Á như Việt Nam, Trung Quốc, Ấn Độ, các nước ASEAN v.v...
- C. Cố gắng duy trì, phát triển địa vị của một cường quốc Á-Âu.
- D. B và C đúng.

Câu 7. Hiến pháp Liên bang Nga 12/1993, quy định cho phép mỗi chính khách chỉ có thể đảm nhận vị trí Tổng thống Liên bang trong mấy nhiệm kì?

- A. 1.
- B. 2.
- C. 3.
- D. 4.

Câu 8. Đâu không phải là lý do khiến Nga chuyển từ chính sách định hướng Đại Tây Dương sang định hướng Âu - Á?

- A. Do ảnh hưởng của xu thế toàn cầu hóa
- B. Do châu Á là thị trường truyền thống, giàu tiềm năng
- C. Do chính sách định hướng Đại Tây Dương thực hiện không hiệu quả
- D. Do lãnh thổ Nga ở khu vực châu Á kinh tế phát triển năng động

Câu 9. Quân bài chiến lược mà nước Nga sử dụng để đảm bảo vai trò lãnh đạo của mình trong cộng đồng SNG là gì?

- A. Khẩu hiệu hỗ trợ nhau cùng phát triển
- B. Mối quan hệ gần gũi với Liên Xô trước đây
- C. Viện trợ tài chính từ Nga
- D. Nguồn khí đốt của Nga

Câu 10. Hành động nào của Nga năm 2014 đã làm bùng phát căng thẳng giữa Nga với các nước phương Tây?

- A. Nga bảo vệ cựu tình báo CIA Edward Snowden
- B. Nga sáp nhập vùng Crime vào lãnh thổ của mình
- C. Nga ngừng cung cấp khí đốt cho châu Âu
- D. Cựu điệp viên Nga bị đầu độc tại Anh

Câu 11. Chính sách đối ngoại của Liên Bang Nga coi trọng khu vực nào?

- A. Châu Âu.
- B. Châu Phi.
- D. Châu Á.
- C. Châu Mỹ

Câu 12. Quan hệ Việt Nam - Liên bang Nga đã chính thức được thiết lập vào năm nào?

- A. 1945.
- B. 1950.
- C. 1965.
- D. 1995.

Câu 13. Từ năm 1996 đến năm 2000, bức tranh chung về tình hình nước Nga là:

- A. kinh tế được phục hồi, phát triển, xã hội ổn định, vị thế quốc tế được nâng cao.
- B. chính trị - xã hội đã ổn định nhưng kinh tế vẫn tăng trưởng âm.
- C. chính trị - xã hội không ổn định nên đã ảnh hưởng xấu đến vị thế quốc tế.
- D. trở thành cường quốc công nghiệp đứng đầu châu Âu và thứ hai thế giới (sau Mỹ).

Câu 14. Chính sách đối ngoại của Liên Bang Nga trong thập niên 90 là gì?

- A. Phát triển quan hệ với các nước Đông Nam Á

- B. Mở rộng quan hệ với các đối tác trên phạm vi toàn cầu
- C. Thực hiện chiến lược "Cam kết và mở rộng"
- D. Định hướng Âu - Á

Câu 15. Chính sách đối ngoại “định hướng Đại Tây Dương” của Nga là:

- A. Tăng cường thắt chặt quan hệ với các nước trên bờ biển Đại Tây Dương.
- B. Ngả về các nước châu Á - Thái Bình Dương để dành sự ủng hộ về kinh tế - chính trị.
- C. Ngả về các cường quốc phương Tây để giành sự ủng hộ về kinh tế - chính trị.
- D. Tăng cường khôi phục và phát triển quan hệ với các nước trong khu vực Châu Á.

Câu 16. Từ năm 1994, Liên bang Nga chuyển sang chính sách đối ngoại nào?

- A. Định hướng Âu - Á.
- B. Định hướng Đại Tây Dương.
- C. Hòa bình, trung lập.
- D. Ủng hộ phong trào cách mạng thế giới.

Câu 17. Tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế Liên Bang Nga từ năm 1991 đến năm 1995 rơi vào tình trạng:

- A. Luôn là con số âm.
- B. Chậm phát triển.
- C. Không phát triển.
- D. Trì trệ, chậm phát triển.

Câu 18. Ai là người đã đắc cử chức vụ Tổng thống 4 nhiệm kỳ ở Nga?

- A. B. Enxin
- B. V. Putin
- C. Medvedev
- D. Khrushchev

Câu 19. Trong những năm 1992 - 1993, nước Nga theo đuổi chính sách đối ngoại nào?

- A. Định hướng phương Tây
- B. Định hướng Á - Âu
- C. Định hướng Đại Tây Dương
- D. Định hướng Thái Bình Dương

Câu 20. Nét nổi bật trong chính sách đối ngoại của Liên bang Nga từ năm 1994 đến năm 2000 là:

- A. Mở rộng hoạt động đối ngoại với các nước trên phạm vi toàn cầu.
- B. Thực hiện chính sách hòa bình, trung lập tích cực, ủng hộ cách mạng thế giới.
- C. Mở rộng quan hệ với các nước đang phát triển ở châu Á, Phi, Mỹ Latinh.
- D. Ngả về phương Tây, khôi phục và phát triển mối quan hệ với các nước châu Á.

Câu 21. Sự điều chỉnh chính sách đối ngoại của Liên bang Nga từ năm 1991 đến năm 2000 phản ánh xu thế nào của thế giới giai đoạn này?

- A. Xu thế toàn cầu hóa
- B. Xu thế đa dạng hóa quan hệ ngoại giao
- C. Xu thế hướng về châu Á
- D. Xu thế lấy phát triển kinh tế làm trọng tâm

Câu 22. Thể chế chính trị của Liên Bang Nga từ năm 1993 trở đi là:

- A. Cộng hòa Liên Bang
- B. Cộng hòa Tổng thống
- C. Tổng thống Liên Bang
- D. Quân chủ lập hiến

Câu 23. Trong chính sách đối ngoại từ năm 1991 đến năm 2000, nước Nga không chú trọng:

- A. khôi phục, phát triển mối quan hệ với Ấn Độ.
- B. khôi phục, phát triển mối quan hệ với các nước ASEAN.
- C. mở rộng quan hệ đối ngoại với các nước Mỹ Latinh.
- D. khôi phục, phát triển mối quan hệ với Trung Quốc.

Câu 24. Tháng 12-1993, Hiến pháp Liên Bang Nga được ban hành, quy định thể chế

- A. cộng hòa xã hội chủ nghĩa.
- B. tổng thống liên bang.
- C. quân chủ lập hiến.
- D. quân chủ chuyên chế.

Câu 25. Tại sao nói Liên bang Nga đã từng là trụ cột của Liên bang Xô viết?

- A. Liên Bang Nga là thành viên đóng vai trò chính trong việc tạo dựng Liên Xô trở thành cường quốc
- B. Liên Bang Nga là thành viên có diện tích lớn nhất trong Liên bang Xô viết
- C. Liên Bang Nga có số dân nhất, trình độ học vấn cao nhất trong Liên bang Xô viết
- D. Liên Bang Nga là thành viên có nhiều thành tựu trong các ngành khoa học nhất

Câu 26. Vấn đề dân cư mà Nhà nước Liên bang Nga quan tâm nhất hiện nay là:

- A. nhiều dân tộc.
- B. đô thị hóa tự phát.
- C. mật độ dân số thấp.
- D. dân số giảm và già hóa dân số.

ĐÁP ÁN 25 CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM LIÊN BANG NGA CƠ BẢN NHẤT

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
Câu 1	A	Câu 14	D
Câu 2	A	Câu 15	C
Câu 3	C	Câu 16	A
Câu 4	B	Câu 17	A
Câu 5	B	Câu 18	B
Câu 6	D	Câu 19	C
Câu 7	B	Câu 20	D
Câu 8	D	Câu 21	A
Câu 9	D	Câu 22	C
Câu 10	B	Câu 23	C
Câu 11	D	Câu 24	B
Câu 12	B	Câu 25	A
Câu 13	A	Câu 26	D